

Số: 1965 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm
thuộc các nhóm bệnh truyền nhiễm

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng bệnh;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm thuộc các nhóm bệnh truyền nhiễm theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Luật Phòng bệnh (tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2026. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Quyết định số 1988/QĐ-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc bổ sung bệnh cúm A(H7N9) thuộc danh mục các bệnh truyền nhiễm nhóm A của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm;

2. Quyết định số 2369/QĐ-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc bổ sung Hội chứng viêm đường hô hấp vùng Trung Đông do vi rút corona (MERS-CoV) vào danh mục các bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm thuộc nhóm A của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm;

3. Quyết định số 740/QĐ-BYT ngày 02 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc bổ sung bệnh do vi rút Zika vào danh mục các bệnh truyền nhiễm nhóm B của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm;

4. Quyết định số 3896/QĐ-BYT ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc điều chỉnh bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra (COVID-19) từ bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sang bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007;

5. Quyết định số 3044/QĐ-BYT ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc bổ sung bệnh Đậu mùa khỉ vào danh mục các bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm;

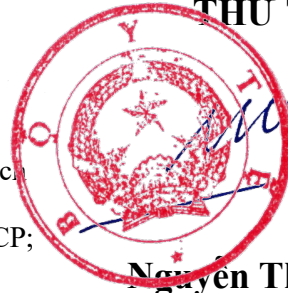
6. Quyết định số 3644/QĐ-BYT ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc bổ sung một số bệnh vào danh mục bệnh truyền nhiễm nhóm A, B của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng, Cục trưởng các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế; Viện trưởng các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng, Giám đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg. Phạm Thị Thanh Trà (để báo cáo);
- BT. Đào Hồng Lan (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Văn phòng: Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Công TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, PB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Liên Hương

Phụ lục

Danh mục bệnh truyền nhiễm thuộc các nhóm bệnh truyền nhiễm
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1965/QĐ-BYT ngày 01 tháng 7 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. Bệnh truyền nhiễm nhóm A gồm các bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm

1. Bệnh bại liệt;
2. Bệnh dịch hạch;
3. Bệnh do vi rút cúm A(H5N1);
4. Bệnh do vi rút cúm A(H5N6);
5. Bệnh do vi rút cúm A(H7N9);
6. Bệnh do vi rút cúm A(H9N2);
7. Bệnh do vi rút Ebola (Bệnh sốt xuất huyết do vi rút Ebola);
8. Bệnh do vi rút Lassa (Bệnh sốt xuất huyết do vi rút Lassa);
9. Bệnh do vi rút Marburg (Bệnh sốt xuất huyết do vi rút Marburg);
10. Bệnh do vi rút Nipah;
11. Bệnh nhiễm vi rút tây sông Nin;
12. Bệnh sốt vàng;
13. Hội chứng suy hô hấp cấp tính nặng (SARS);
14. Hội chứng viêm đường hô hấp vùng Trung Đông do vi rút corona (MERS-CoV);
15. Bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm mới phát sinh, chưa rõ tác nhân gây bệnh.

II. Bệnh truyền nhiễm nhóm B gồm các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm

1. Bệnh bạch hầu;
2. Bệnh COVID-19;
3. Bệnh cúm;
4. Bệnh dại;
5. Bệnh đậu mùa khỉ (Mpox) ;
6. Bệnh do Haemophilus influenzae;
7. Bệnh do nhiễm Listeria;
8. Bệnh do nhiễm nocardia;
9. Bệnh do nhiễm vi rút Chikungunya;

10. Bệnh do phế cầu;
11. Bệnh do vi rút Adeno khác;
12. Bệnh do vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS);
13. Bệnh do vi rút Hanta;
14. Bệnh do vi rút hợp bào (RSV);
15. Bệnh do vi rút HPV (Human Papilloma Virus) ở người;
16. Bệnh ho gà;
17. Bệnh lao;
18. Bệnh Legionnaire;
19. Bệnh liên cầu lợn ở người;
20. Bệnh ly trực khuẩn;
21. Bệnh mắt hột;
22. Bệnh melioidosis (Whitmore);
23. Bệnh nhiễm leptospira;
24. Bệnh nhiễm trùng do não mô cầu;
25. Bệnh nhiễm vi rút Zika;
26. Bệnh quai bị;
27. Bệnh rubella;
28. Bệnh sởi;
29. Bệnh sốt rét;
30. Bệnh sốt xuất huyết Dengue;
31. Bệnh tả;
32. Bệnh tay - chân - miệng;
33. Bệnh than;
34. Bệnh thương hàn;
35. Bệnh thủy đậu;
36. Bệnh tiêu chảy do vi rút Rota;
37. Bệnh uốn ván;
38. Bệnh viêm gan vi rút A;
39. Bệnh viêm gan vi rút B;
40. Bệnh viêm gan vi rút C;
41. Bệnh viêm gan vi rút D;

42. Bệnh viêm gan vi rút E;
43. Bệnh viêm kết mạc do vi rút Adeno;
44. Bệnh viêm não Nhật Bản;
45. Bệnh viêm não vi rút;
46. Bệnh viêm phế quản cấp tính do vi rút Cocksackie;
47. Ngộ độc botulinum;

III. Bệnh truyền nhiễm nhóm C gồm các bệnh truyền nhiễm ít nguy hiểm

1. Bệnh do nhiễm nấm Candida;
2. Bệnh do nhiễm Rickettsia;
3. Bệnh do nhiễm vi rút herpes;
4. Bệnh do trichomonas;
5. Bệnh đường ruột do nhiễm giardia;
6. Bệnh giang mai;
7. Bệnh giun đũa chó mèo;
8. Bệnh lậu;
9. Bệnh ly a-míp;
10. Bệnh nhiễm ấu trùng sán lợn;
11. Bệnh nhiễm giun;
12. Bệnh nhiễm sán dây;
13. Bệnh nhiễm sán dây chó;
14. Bệnh nhiễm sán lá gan;
15. Bệnh nhiễm sán lá phổi;
16. Bệnh nhiễm sán lá ruột;
17. Bệnh nhiễm vi rút đại bào;
18. Bệnh phong;
19. Ngộ độc thực phẩm do Vibrio Parahaemolyticus.